

**BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ**

-----

Số: 3115/QĐ-BKHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3810/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung văn bản quản lý đối với thép không gỉ quy định tại số thứ tự 11 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản

lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chi tiết quy định tại Phụ lục sửa đổi, bổ sung văn bản quản lý đối với thép không gỉ ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN liên quan;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

**PHỤ LỤC**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÉP KHÔNG GỈ**  
(Kèm theo Quyết định số 3115/QĐ-BKH&CN ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên hàng hóa	Tên tiêu chuẩn, QCVN	Mã HS (theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC)	Tên văn bản áp dụng	Biện pháp quản lý đối với hàng hóa nhập khẩu
<b>11</b>	<b>Thép không gỉ</b>				
11.1	Các sản phẩm của thép không gỉ cán phẳng, có chiều rộng từ 600 mm trở lên	Các tiêu chuẩn công bố áp dụng được quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKH&CN	7219.11.00	- Thông tư liên tịch số	- Kiểm tra nhà nước về chất lượng sau khi thông quan.  - Căn cứ để kiểm tra nhà nước dựa trên kết quả tự đánh giá và cam kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp.
7219.12.00			58/2015/TTLT-BCT-BKH&CN		
7219.13.00			- Thông tư số		
7219.14.00			18/2017/TT-BCT		
7219.21.00			- Thông tư số 27/2012/TT-BKH&CN		
7219.22.00					

		7219.23.00	- Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN	- Cơ quan kiểm tra: cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
		7219.24.00		
		7219.31.00		
		7219.32.00		
		7219.33.00		
		7219.34.00		
		7219.35.00		
		7219.90.00		
11.2	Các sản phẩm của thép không gỉ cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm	7220.11.10		
		7220.11.90		
		7220.12.10		
		7220.12.90		
		7220.20.10		
		7220.20.90		
		7220.90.10		
		7220.90.90		
11.3	Thanh và que thép không gỉ được cán nóng, dạng cuộn cuộn không đều	7221.00.00		
11.4	Thép không gỉ ở dạng thanh và que khác; thép không gỉ	7222.11.00	- Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN	- Kiểm tra nhà nước về chất lượng sau khi thông quan.
		7222.19.00		
		7222.20.10	- Thông tư số	- Căn cứ để kiểm tra nhà nước dựa trên kết quả tự

	ở dạng góc, khuôn và hình khác	7222.20.90	18/2017/TT-BCT	đánh giá và cam kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp.
		7222.30.10	- Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN	
		7222.30.90		
		7222.40.10	- Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN	- Cơ quan kiểm tra: cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
		7222.40.90		
11.5	Dây thép không gỉ	7223.00.10		
		7223.00.90		